TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST – DS.	*N, ngày 19 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 62/2023/TLST – DS ngày 16 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1.**Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Xa Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ:Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về việc thanh toán tiền*:

Chị Bùi Thị H công nhận còn nợ tiền mua phân bón của chị Xa Thị T tiền gốc là 13.358.000 đồng, và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 30/12/2021 đến nay là 2.404.000 đồng; tổng cả tiền gốc và lãi là 15.762.000 đồng; thời hạn chị H phải trả tổng tiền gốc, lãi 15.762.000đ (*Mười lăm triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) cho chị T vào ngày 30/11/2023.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Xa Thị T với chị Bùi Thị H: Nếu chị H chậm trả tiền cho chị T theo thời gian xác định trên thì phải trả lãi 10%/năm/số tiền nợ gốc chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Bùi Thị H chịu trách nhiệm nộp 394.000đ (*Ba trăm chín mươi tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Xa Thị T được nhận lại 394.000đ (*Ba trăm chín mươi tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002923 ngày 16/6/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Nguyên đơn;
- Bị đơn;
-VKSND huyện;
- THADS huyện;
-Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo